

Số:

TP. Trà Vinh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án số 04/ĐA-SGDĐT ngày 24/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “Nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2022- 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Trà Vinh”

Thực hiện Đề án số 04/ĐA-SGDĐT ngày 24/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “*Nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2022- 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*” và Công văn số 4850/UBND-VX ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc triển khai, thực hiện Đề án số 04/ĐA-SGDĐT ngày 24/11/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh; Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án số 04/ĐA-SGDĐT ngày 24/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 4850/UBND-VX như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, HS theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo chương trình GDPT năm 2018; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, tích hợp các hoạt động gắn với nâng cao hiệu quả phân luồng, hướng nghiệp; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022- 2025

2.1.1. Giáo dục Mầm non

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: đảm bảo mỗi phường, xã có ít nhất 01 trường mầm non công lập (hoặc điểm trường); huy động ít nhất 15% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 90% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập trên 15%.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục đến năm 2025, có 95% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm,

ti lệ trẻ em thừa cân- béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 95% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- 100% các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, trên 35% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non.

2.1.2. Giáo dục Tiểu học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Phân đầu đến năm 2025, không có trường tiểu học quy mô dưới 10 lớp.

- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 99.5% trở lên.

- Phân đầu thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 80%.

- Tỷ lệ trường tiểu học đạt Chuẩn quốc gia: 60%.

- Thư viện đạt mức 1: 60%; mức 2: 10% (Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Hiệu lực từ ngày 07/01/2023)

- 100% các cơ sở giáo dục tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện giáo dục tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số; 99% học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phân đầu tăng tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh đến năm 2025 đạt 100%; 100% trường tổ chức triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất (mỗi lớp có một phòng học riêng biệt, đủ phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, các công trình phụ, ...) để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Xây dựng 01 trường tiểu học trọng điểm có chất lượng cao.

2.1.3. Giáo dục trung học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Đến năm 2025, cấp Trung học cơ sở không có trường quy mô dưới 10 lớp.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững công tác PCGD THCS: thành phố duy trì

PCGD THCS mức độ 3.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 70% đối với THCS.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia: 4/8 trường.

- Thư viện đạt mức 1: 50%; mức 2: 20% (Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Hiệu lực từ ngày 07/01/2023)

- Tăng số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm, phần đầu Phòng Giáo dục thành phố Trà Vinh dẫn đầu của tỉnh.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Xây dựng 01 trường THCS trọng điểm có chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh hướng đến nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc, đặc biệt theo hướng chuẩn quốc tế. Thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh theo lộ trình: 100% các trường có dạy tiếng Anh theo hệ 10 năm; xây dựng 02 trường có mô hình điển hình về dạy học ngoại ngữ.

- Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ bỏ học dưới 1.0%, hiệu quả đào tạo đạt 90.0%.

2.2. Giai đoạn năm 2025- 2030

2.2.1. Giáo dục Mầm non

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: duy trì ổn định mạng lưới trường, lớp; huy động ít nhất 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập trên 20%.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục: có từ 95% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ

em thừa cân - béo phì được kéo giảm.

- Về đội ngũ giáo viên: đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- 100% các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ người dân tộc thiểu số.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: đảm bảo đủ số lượng phòng học theo quy định, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 100%, trên 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; 80% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD mầm non.

2.2.2. Giáo dục Tiểu học

- Quy mô phát triển trường: năm 2025 đến năm 2030 ổn định số lượng trường.

- Duy trì tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành Chương trình Tiểu học: 100%.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 90%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 70%.

- Thư viện đạt mức 1: 80% (12/15 trường); mức 2: 25% (02/15 trường)

[Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Hiệu lực từ ngày 07/01/2023]

- 100% các cơ sở giáo dục tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện giáo dục tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số; 100% học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành Chương trình tiểu học.

- Phân đầu tăng tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh đến năm 2030 đạt 100%; Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện liên quan đến trường đạt chuẩn quốc gia.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Nhân rộng trường trọng điểm có chất lượng cao; phân đầu đạt 02 trường tiểu học trọng điểm có chất lượng cao.

- Tăng số lượng, chất lượng giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh hàng năm; phân đầu Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố dẫn đầu của cả tỉnh.

2.2.3. Giáo dục trung học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp.

- Huy động học sinh trong độ tuổi vào học lớp 6 đạt 100%.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững công tác PCGD THCS đạt mức độ 3.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2030.

- Tỷ lệ trường Trung học cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 100%.

- Tỷ lệ trường Trung học đạt chuẩn quốc gia: 80% đối với THCS.

- Thư viện đạt mức 1: 75% (6/8 trường); mức 2: 25% (02/8 trường) [Theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Hiệu lực từ ngày 07/01/2023]

- Tăng số lượng và chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm, phấn đấu Phòng Giáo dục thành phố dẫn đầu của cả tỉnh.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy năng lực và phẩm chất người học.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Nhân rộng trường trọng điểm có chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2030 có 02 trường THCS đảm bảo các tiêu chí trường trọng điểm có chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh hướng đến nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc, đặc biệt theo hướng chuẩn quốc tế; thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh theo lộ trình; xây dựng 2 trường có mô hình điển hình về dạy học ngoại ngữ.

- Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ bỏ học dưới 0,5%, hiệu quả đào tạo đạt 98.0%.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện chương trình GDMN, GDPT

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức từ thành phố đến cơ sở để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo.

Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ về chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo. Triển khai, thực hiện đạt kết quả cao nhất Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát

huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, xây dựng thái độ học tập tích cực cho học sinh; đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập; đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong nhà trường gắn với liên kết trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tạo sự chuyển biến sâu sắc về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, lối sống của CBQL, GV, NV trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn; tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong toàn ngành, trong từng cơ sở giáo dục quyết tâm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành. Coi trọng công tác Đảng, công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ GV; cấp ủy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông. Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu- tham quan học tập, báo cáo điển hình, tọa đàm về đổi mới, phát triển giáo dục. Phối hợp với các ban ngành có liên quan tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông theo Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Quá trình sắp xếp đảm bảo các nguyên tắc theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông”; Công văn 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục”.

Thực hiện tốt công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc: rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành, chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định hỗ trợ giáo viên dạy học tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; vai

trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; việc tham gia của toàn xã hội trong việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp; đảm bảo tính kế thừa và ổn định, thuận lợi với điều kiện học tập của HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục mầm non, phổ thông

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ cho nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên, đổi mới cơ chế quản lý trong nhà trường.

Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học và nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, dạy và học.

Cải tiến, điều chỉnh các phương pháp dạy học truyền thống; đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp truyền thống mà cần cải tiến để nâng cao hiệu quả và khắc phục nhược điểm của các phương pháp. Đẩy mạnh kết hợp sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh theo quan điểm học giải quyết vấn đề.

Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học. Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới PPDH nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Việc sử dụng các phương tiện dạy học cần phù hợp với mối quan hệ giữa phương tiện dạy học và PPDH.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi cho việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Tiếp tục bổ sung vào ngân hàng câu hỏi kiểm tra hàng năm.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc, bảo đảm mỗi Phòng giáo dục và đào tạo, mỗi trường có bộ phận đầu mối quản lý về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

Rà soát, bố trí đủ giáo viên để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy tiếng Khmer trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý có liên quan về quản lý dạy học tiếng Khmer.

Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý vùng dân tộc thiểu số.

4. Hình thành các trường phổ thông trọng điểm

Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để việc xây dựng và phát triển các trường trọng điểm đạt kế hoạch đề ra.

Các trường phổ thông trọng điểm đảm bảo đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của từng cấp học. Trường trọng điểm nhằm mục đích xây dựng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của HS và xã hội, tiếp cận được với các mô hình giáo dục tiên tiến, bảo đảm bản sắc dân tộc.

Các trường được lựa chọn thí điểm là trường nòng cốt, đi đầu trong việc thực hiện thành công đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Trường phổ thông trọng điểm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện theo hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đồng thời tạo cơ hội bình đẳng về thụ hưởng dịch vụ giáo dục chất lượng cao cho người học.

Về chương trình giáo dục, ngoài việc đảm bảo thực hiện chương trình bắt buộc theo quy định chung của chương trình GDPT, chương trình giáo dục của trường trọng điểm tập trung theo hướng bổ sung các nội dung giáo dục kỹ năng sống, các kỹ năng về ngoại ngữ và Tin học, các nội dung giáo dục STEM (lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học); HS được giáo dục toàn diện, biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, phẩm chất, kỹ năng đáp ứng yêu cầu xã hội.

Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện cơ chế tuyển sinh, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường để có chất lượng đầu vào; cơ chế luân chuyển, điều chuyển thu hút GV giỏi và hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới; cơ chế huy động nguồn lực đầu tư có hiệu quả các điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục và tổ chức hoạt động dạy và học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu trường trọng điểm chất lượng cao.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT năm 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, toàn ngành Giáo dục, cán bộ, đảng viên, cha mẹ học sinh, HS nhằm tạo sự thống nhất và đồng thuận trong cách tiếp cận cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình GDPT năm 2018. Tập trung quán triệt và nghiên cứu kỹ chương trình GDPT tổng thể, chương trình môn học và những định hướng, mục tiêu của chương trình GDPT năm 2018. Thực hiện có hiệu quả chương trình theo phương pháp phù hợp với định hướng tiếp cận năng lực, mục tiêu giáo dục HS phổ thông là rèn luyện tốt 05 phẩm chất và 10 năng lực. Xác định những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của HS, chuẩn đầu ra.

Hình thành, phát triển cho HS các phẩm chất chủ yếu sau: yêu đất nước, yêu

con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm; hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi như năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Chú trọng cả hoạt động đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Đẩy mạnh phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học.

Thực hiện chương trình mang tính mở, bảo đảm quyền lựa chọn của HS, quyền chủ động sắp xếp kế hoạch giáo dục của nhà trường: gồm các môn học bắt buộc, môn học tự chọn và môn học tự chọn bắt buộc. Thực hiện chương trình giáo dục toàn diện và tích hợp ở TH, THCS.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp và các yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực của giáo viên tham gia công tác tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

6. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo

Tổ chức Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2022- 2023 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương, mỗi cơ sở giáo dục và đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của toàn tỉnh; từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân.

Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

Phát triển, ứng dụng nền tảng số trong dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến (hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm); tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng

quản trị nhà trường.

Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học để nâng cao chất lượng dạy và học. Hướng dẫn, khuyến khích giáo viên sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học, các buổi hội giảng, cung cấp các trang website dạy và học tiếng Anh miễn phí cho giáo viên và học sinh sử dụng. Khuyến khích giáo viên tham dự cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử (e-learning) do các cấp tổ chức.

7. Phân luồng và định hướng nghề nghiệp

Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, HS và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS phổ thông; đưa nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS phổ thông vào chủ trương, kế hoạch chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Đa dạng hóa nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường, triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Bộ GDĐT theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đối với chương trình GDPT 2018, chú trọng tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp vào chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp Khoa học- Công nghệ- Kỹ thuật- Toán (giáo dục STEM) trong chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong GDPT, trong đó áp dụng phương thức hướng nghiệp tiên tiến, có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp; cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và cả nước cho các cơ sở giáo dục.

Tăng cường, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề trong giáo dục phổ thông. Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS phổ thông. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho HS phổ thông.

8. Nguồn kinh phí thực hiện

8.1. Về nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

- Nguồn kinh phí từ các Đề án, Kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt

8.2 Về cơ chế sử dụng nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách địa phương: tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn, triển khai áp dụng các hoạt động thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, SGK, phương pháp dạy và học.

- Nguồn thu khác: tập trung thực hiện những hoạt động đáp ứng nhu cầu dạy và học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ở quy mô đơn vị, cấp thành phố theo phân cấp quản lý.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp cho các trường nhằm nâng cao chất lượng đầu vào; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

Tổ chức công tác ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10, thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo điều kiện GV bộ môn trong thành phố trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Phát huy vai trò GV cốt cán, Hội đồng bộ môn trong việc tổ chức ôn tập tại các trường nhằm kịp thời hỗ trợ và tư vấn cho các đơn vị rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp giảng dạy ôn tập phù hợp.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dạy học tiếng Khmer; quyền lợi và trách nhiệm gìn giữ, phát triển ngôn ngữ, văn hóa dân tộc.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện ở các đơn vị cơ sở, cũng như trong toàn ngành.

Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố và các ban ngành

đoàn thể có liên quan để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu kế hoạch chung của toàn tỉnh.

2. Các cơ sở giáo dục

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến Đề án tại đơn vị đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ trong thẩm quyền đã được giao trong kế hoạch.

Xây dựng Kế hoạch “Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo từng giai đoạn 2022- 2025 và định hướng đến năm 2030” phù hợp với Kế hoạch của Phòng Giáo dục và mục tiêu của Đề án; định kì tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm nhằm điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội địa phương.

Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh đầu cấp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông của đơn vị đến viên chức, Cha mẹ học sinh và HS.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch bộ môn, chương trình, nội dung ôn tập; chú trọng vận dụng các phương pháp ôn tập phù hợp để giúp HS nắm vững kiến thức. Chú trọng hình thành kỹ năng tự học, tự ôn tập cho HS; chú trọng kết hợp học với hành, nâng cao tri thức với rèn luyện các kỹ năng, gắn với thực tiễn cuộc sống.

Chỉ đạo giáo viên bộ môn phát huy thế mạnh của các PPDH truyền thống và kỹ thuật dạy học tiên tiến, hiện đại; các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của CNTT ...; Chủ động, linh hoạt đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

Trên đây là Kế hoạch “Nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2022- 2025 và định hướng đến năm 2030 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Trà Vinh”./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND TP (Đ/c Nhi);
- LĐVP;
- LĐ và Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Các trường MN- MG, TH, THCS;
- Lưu HC./.

{ Báo cáo

TRƯỞNG PHÒNG

Diệp Thanh Phong